

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH THIEN HUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 15-3-1943 Khi đi tù khai sinh năm 1939 tại Mỹ Lương huyện
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : Ấp Mỹ Trung xã Mỹ Lương huyện Chơ Mơn
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Tỉnh An Giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1975 To (Den): 9-8-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Tu 1-5-1975 đến 20-11-1977 tại Tân Châu và Thới Châu tỉnh
CAMP (Trai tu) Ấp Thới 4/77 đến tháng 8/82 tại Tân Lập xã Tân Hưng 8/82
đến tháng 1/83 tại Hà Nam Ninh, tháng 1/83 - tháng 8/81 tại quân lực

PROFESSION (Nghe nghiep): làm ruộng

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): không

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Yêu đoàn trưởng 544/AP
Chỉ huy Hợp và Đặc khu tự phòng Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1 vợ và 5 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tiêu

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Huynh Thien Hung tu Lương
Ấp Mỹ Trung xã Mỹ Lương huyện Chơ Mơn tỉnh An Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: HUYNH THIEN HUNG Đang

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Ấp Mỹ Trung xã Mỹ
huyện huyện Chơ Mơn tỉnh An Giang

DATE: 3 15 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ TÂM	2-2-1964	Wife
HUYỀN THỊ XUÂN NGUYỄN	28-2-1968	son
HUYỀN THIÊN LONG	10-2-1969	son
HUYỀN THIÊN HỒNG	15-1-1970	son
HUYỀN THIÊN LÂN	8-6-1972	son
HUYỀN THỊ XUÂN THUY	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : *Đã đi tù thời gian năm 1959, cho mẫu
 Rút lui Cao đẳng ; thời gian năm
 1948.*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **BT 05 74 BBT**

Họ và tên **HUYỀN THIỆN HÙNG**

Sinh ngày **15-03-1939**

Nguyên quán **Mỹ Lương,**

Chợ Mới, An Giang.

Nơi thường trú **Mỹ Lợi, Mỹ Lương,**

Chợ Mới, An Giang.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo **Đạo Phật.**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm 02Cm trên
sau cánh mũi trái.

Ngày 24 tháng 9 năm 1987

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Quốc Hùng

CÔNG AN TỈNH ANGIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG QUẢN LÝ XNC

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



Số: 73/90/BN

BIÊN NHẬN

PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Có nhận của Ông, Bà Huỳnh Thiên Hưng.

Sinh năm 1943.

Nộp số tiền 50.000 (Năm mươi lăm ngàn)

ĐC: Mỹ Trung - Mỹ Lương - Chũr Kien.

Về việc lệ phí - Nhận hộ - Sơ Kín

Khuất Cảnh



An Giang, ngày 20 tháng 2 năm 19 90
NGƯỜI NHẬN

Trần Văn Kim

Ma Văn Loan

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

THẺ CĂN CƯỚC

SINH-VIÊN SĨ-QUAN TRỪ-BỊ



Họ và Tên : HUYNH THIÊN HÙNG

Số quân tuyền mộ : 43B.149250

Ngày sanh : 15 / 3 / 1943

Nơi sanh : Bán Mỹ (Long Xuyên)

Đơn vị : Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức
TRƯỜNG BỘ BINH

Đại đội 48 Trung đội 5

Cấp : Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị

(Khóa 15)



Số cấp phát 0847.LTVK PL/SV/15

K.H.C. 3.100, ngày 10.4.1963

Chữ ký và con dấu của
Chỉ huy-Trưởng.

ĐẠI LÃN TAY

Ngón tay cái trái



Ngón tay cái phải



Chữ ký của đương-sự,

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

THẺ CẢN CƯỚC

SINH-VIÊN SĨ-QUAN TRƯ-BỊ



Họ và Tên : HUỖNH THIÊN HÙNG

Số quân tuyền mộ : 43B 149250

Ngày sanh : 15 - 3 - 1943

Nơi sanh : Ấn Mỹ (Long Xuyên)

~~Đoàn~~ Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức
TRƯỜNG BỘ BÌNH

Đại đội 18 Trung đội 5

Cấp : Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị

(Khóa 15)



Số cấp phát 0847 LTVK PT SV/15

K.B.C. 4.100, ngày 10.4.1963

Chữ ký và con dấu của
Chỉ huy Trường.

ĐẤU LẤN TAY

Ngón tay cái tả



Ngón tay cái hữu



Chữ ký của đương-sự,

16

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH THIEN HUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 15-3-1943 Khi di tu khai sinh nam 1939. Sinh tai My Luong Long
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : ap My Luong xa My Luong huyện Cho Moi
(Dia chi tai Viet-Nam) Tỉnh An-giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1975 To (Den): 9-8-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Tu 1-5-1975 đến 20-11-1975 tại Tân Châu và Tân Châu độc
CAMP (Trai tu) từ tháng 8/77 đến tháng 8/82 tại Tân Lập K5, từ tháng 8/82 - tháng 1/85
tại Hồ Nam mình, tháng 1/85 đến tháng 8/88 tại Xuân Lộc

PROFESSION (Nghe nghiep): làm ruộng

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Tên đoàn trưởng phó tá Chi khu
Hồng ngai tỉnh Kiên Giang Date (năm): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1 Vợ và 5 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bên sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long
áp My Luong, xa My Luong huyện Cho moi tỉnh An giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: HUYNH THIEN HUNG Suy
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) áp My Luong xa
My Luong huyện Cho moi tỉnh An giang

DATE: 3 15 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
3 15 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ TİM	2-2-1964	Vợ
HUỖNH THỊ XUÂN NGUYỄN	26-2-1968	con
HUỖNH THIÊN LONG	10-2-1969	con
HUỖNH THIÊN HỒ	15-1-1970	con
HUỖNH THIÊN LÂN	8-6-1972	con
HUỖNH THỊ XUÂN THUY	1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) _____

6. ADDITIONAL INFORMATION : *Đi di lui đai dinh năm 1939 do mau e
Đet tuổi lao động ; tuổi hiện hiện năm
1983.*

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 601 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	3	7	7	0	4	4	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07 tháng 07 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUỖNH THIÊN HÙNG Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh An Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

4 Cư xá cảng . Nguyễn tất thành . P.18. Q.4. TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá tiêu đoàn trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 01/05/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị công an _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 4 Cư xá cảng . Nguyễn tất thành . P.18. Q.4. TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Trước ngày 19 tháng 08 năm 1984

Lần tay ngón trỏ phải

Của Huỳnh thiên Hùng

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huỳnh thiên Hùng

Huỳnh thiên Hùng

Ngày 09 tháng 8 năm 1984

Giám thị



Trịnh văn Thích

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 691 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	1	3	7	7	0	4	4	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07 tháng 07 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH THIÊN HÙNG Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh An Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

4 Cư xá cảng . Nguyễn tất thành . P.18. Q.4.TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá tiêu đoàn trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 01/05/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 4 Cư xá cảng . Nguyễn tất thành . P.18. Q.4. TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Trước ngày 19 tháng 08 năm 19 84

Lần tay ngón, trở phải

Của Huỳnh thiên Hùng

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huỳnh

Huỳnh thiên Hùng .

Ngày 09 tháng 8 năm 19 84

Giám thị



Trịnh

Thượng tá: Trịnh văn Thịch

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng HUỲNH-THIỆN-HÙNG

KHAI-NGŨ-NGUYỆT:

Vợ chồng chúng tôi đồng ký tên Quân-nhân
dưới đây là Huỳnh-Thiện-Hùng và Lê-thị-Tím, nhìn nhận rằng có phối hợp mười lăm tháng ba năm 1943
với nhau và hạ sinh được một đứa con trước khi lập hôn-thú, có tên là:
-Huỳnh-thị-Xuân-Nguyệt, nữ, sinh ngày 26-02-1968, tại Xã An-Bình (Kiến-phong)
tờ khai-sinh số: 47, lập ngày 02-03-1968 tại Xã An-Bình

Nay vợ chồng chúng tôi đồng nhìn nhận một con đẻ trong là con chánh-thức của chúng tôi.
(ký-tên)

Chồng: Huỳnh-thiện-Hùng (ký-tên)

Vợ: Lê-thị-Tím (ký-tên)

Tên họ cha chồng HUỲNH-VĂN-LIÊN (sống)

Tên họ mẹ chồng ĐÀO-THỊ-SANH (sống)

Tên họ người vợ LÊ-THỊ-TÍN

nghề nghiệp Nội-Tra

sinh ngày hai tháng hai năm 1944

tại Xã Thiện-Bỹ (Cao-Lãnh)

cư sở tại Xã An-Bình (Kiến-phong)

tạm trú tại Xã An-Bình (Kiến-phong)

Tên họ cha vợ LÊ-VĂN-HOÀI (chết)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-DÂN (sống)

— Ngày cưới ngày hơn, tháng ba, năm 1968.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày tháng năm

Chúng nhận chủ ký-tên của Ủy-

Ban Hành-chánh Xã An-Bình, ký ngang đây,

Hồng-ngũ, ngày 02/4/1968.

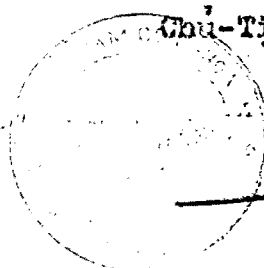
QUẬN-TRƯỞNG

Trích y bản chánh

An-Bình ngày 02 tháng 4 năm 1968

Viên-chức Hộ-Tịch

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm nghìn chín

TỈNH DARLAC

ngày hai mươi chín tháng tư hồi tám giờ

Quận: BANMETHUOT

Trước mặt chúng tôi là ÔNG Y-WICK BUON-YA

TÒA HÒA - GIẢI

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận BANMETHUOT

Ngày 29 tháng 4 năm 1969

Tỉnh Darlac tại văn phòng chúng tôi có Ông ĐEO-VAN-AT

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH

cho; HUỖNH-THIÊN-HÙNG

Thư ký hành-chánh kiêm lục sự phụ-tá

Đã đến hầu

VỤ SỐ: 1342

1. Huỳnh-An-Trung 22 tuổi, nghề công chức

Căn cước số 32 A 0 100 cấp ngày 19.10.56 tại SOC-TRANG

Hiện ngụ tại số 98 đường Tôn-Thất-Thuyết BANMETHUOT

2. Nguyễn-Xuân-Tảo 42 tuổi, nghề thợ sơn

Căn cước số 17 A 00879 cấp ngày 19.7.55 tại BANMETHUOT

Hiện ngụ tại số 10 đường Nguyễn-thái-Học BANMETHUOT

3. Nguyễn-Văn-Dóa 26 tuổi, nghề Nông

Căn cước số 33 A 003066 cấp ngày 3.6.58 tại QUI-NHON

Hiện ngụ tại số 10 đường Nguyễn-thái-Học BANMETHUOT

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết

chắc tên: Huỳnh-Thiên-Hùng, sanh ngày 15 tháng 3 năm

1943 tại Xã Tấn-Mỹ (Long-Xuyên nay là An-Giang) con của

Ông Huỳnh-văn-Linh và bà Đào-Thị-Sanh.



Và duyên cớ mà y không thể xuất trình giấy ~~KHAI-SANH~~

được là vì ~~do tờ chứng nhận của Ông~~
Chánh-Lục-Sự Tòa - An Vĩnh-Long cấp ngày **26-8-1958**
Mấy nhơn chứng này đã xác nhận như trên đây, nên chúng
tôi phát giấy Thế vì ~~Khai-Sanh~~ cho tên ~~Huỳnh-Thiên-Hùng~~
đề tùy nghi xử dụng.

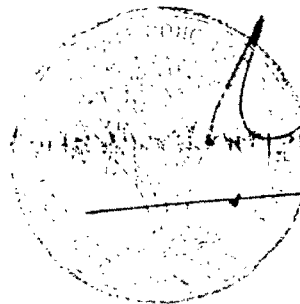
Theo đơn xin của ~~ÔNG~~ **Huỳnh-văn-Linh** **42** tuổi
làm nghề ~~Thầy thuốc Ông-Y~~ căn cước số **I7 A 000747**
cấp ngày **23.7.1955** tại **Chợ-Lội Long-Xuyên**
hiện cư ngụ tại ~~số 98 đường Tôn-thất-Thuyết BẮC THUỘC~~

Chiếu theo điều 47 và 48 Bộ Hoàng-Việt Trung-kỳ Hộ.luật
Các điều thứ 363 và tiếp theo của Bộ Hình.luật canh-cải, phạt tội
ngụy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt từ 50 đến
2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Nguyên đơn và các người chứng có ký tên với chúng tôi cùng
Lục.sự sau khi đọc lại

Sao y bản chính

~~BẮC THUỘC~~ ngày ~~-----~~ tháng ~~-----~~ năm 196 0
THẨM-PHÁN HÒA-GIẢI,



GIÁ TIỀN :

Con niêm	10\$00
Phí tiền	2\$00
CỘNG	12\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH DARLAC

Quận: BANMETHUOT

TÒA HÒA - GIẢI

Ngày 29 tháng 4 năm 1959

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH

cho: HUYNH-THIEN-HUNG

VỤ SỐ: 1342



Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín

ngày hai mươi chín tháng tư hồi tám giờ

Trước mặt chúng tôi là ONG Y-WICK HUON-YA

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận BANMETHUOT

Tỉnh Darlac tại văn phòng chúng tôi có Ông DEO-VAN-KT

Thư ký hành-chánh kiêm lục sự phụ tá

Đã đến hầu

1. — Huynh-An-Trung 22 tuổi, nghề công chức

Căn cước số 32 A 0 100 cấp ngày 19.10.56 tại SOC-TRANG

Hiện ngụ tại số 98 đường Tôn-Thất-Thuyết BANMETHUOT

2. — Nguyễn-Xuân-Tảo 42 tuổi, nghề thợ sơn

Căn cước số 17 A 00879 cấp ngày 19.7.55 tại BANMETHUOT

Hiện ngụ tại số 10 đường Nguyễn-thái-Học BANMETHUOT

3. — Nguyễn-Văn-Dóa 26 tuổi, nghề Nông

Căn cước số 33 A 003066 cấp ngày 3.6.58 tại QUI-MHON

Hiện ngụ tại số 10 đường Nguyễn-thái-Học BANMETHUOT

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên: Huynh-Thien-Hung, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1943 tại xã Tấn-Ý (Lạng-Xuyên nay là An-Giang) con của Ông Huynh-văn-Linh và bà Đào-Thị-Sanh.

Và duyên cớ mà y không thể xuất trình giấy ~~KHAI-SANH~~

được là vì ~~do tờ chứng nhận của Ông~~
Chánh-Lục-Sự Tòa - Án Vĩnh-Long cấp ngày 26-8-1958

Mấy nhơn chứng này đã xác nhận như trên đây, nên chúng
tôi phát giấy Thế vi ~~Khai-Sanh~~ cho tên ~~Huỳnh-Thiên-Hùng~~
để tùy nghi xử dụng.

Theo đơn xin của ~~Ông~~ **Huỳnh-văn-Linh** 42 tuổi
làm nghề ~~Thầy thuốc Đông-Y~~ căn cước số ~~17 A 000747~~
cấp ngày ~~23.7.1955~~ tại ~~Chợ-Mới Long-Xuyên~~
hiện cư ngụ tại ~~số 98 đường Tôn-thất-Thuyết BAK-ETHUOT~~

Chiếu theo điều 47 và 48 Bộ Hoàng-Việt Trung-kỳ Hộ-luật
Các điều thứ 363 và tiếp theo của Bộ Hình-luật canh-cải, phạt tội
ngụy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt từ 50 đến
2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Nguyên đơn và các người chứng có ký tên với chúng tôi cùng
Lục-sự sau khi đọc lại

Sao y bản chính

~~BAK-ETHUOT~~ ngày --- tháng --- năm 196 0

THẨM-PHÁN HÒA-GIẢI,

GIÁ TIỀN :

Con niêm	10\$00
Phi lộn	2\$00
CỘNG	12\$00

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Thiện-Mỹ
(Extrait du registre des actes de naissance)

Kiến-Phong

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1958
(Année)

SỐ HIỆU 3 Ấn thể vì khai sanh cho
(Acte No) Lê-Thị-Tim

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 17-3-1967, Tòa HGRQ Kiến-Phong xử về việc nguyên đơn có tuyên một bản án mà phán chủ văn như sau:
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy:
Sinh ngày nào (Date de naissance)	
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phán rằng: Lê-Thị-Tim, nữ, sinh ngày 2-2-1944 tại xã Thiện-Mỹ (Kiến- Phong) là con tư sinh được nhìn nhận của Nguyễn-Thị-Dan và Lê-Văn-Hội (chết)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phán rằng án này thể vì khai sanh cho Lê-Thị-Tim ./-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Nay cước,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Kiến-Phong, ngày 2-5-1970
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chánh Lục-Sự, (ấn ký)
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án số tại
(Greffier en Chef du Tribunal)

ngày 19
CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến-Phong, ngày 6-5-1970

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE-GREFFIER EN CHEF



Giá tiền: 15\$00

(Cont)

Biên-lai số: 235

Quittance N°: 10/ks/DM *Điạ*

KHAI SANH

(Hồ-Sơ Quân-nhân)

Chúng nhận chủ ký-tên của Ủy
Ban Hành-Chánh Xã An-Bình, ký
dưới đây.

Hồng-Ngự, ngày 03/04/1968.

QUẬN-TRƯỞNG



TRẦN VĂN MÓN
Ủy Ban Xã

Trích-Lược:

Y theo ban chánh trong cuốn
bộ khai-sanh năm 1968.

An-Bình, ngày 03/04/1968.

Quận-Tịch kiêm Hộ-Tịch

Bùi-Tân-CửKHAI NHẬN-NHÂN:

Tôi tên Huỳnh-Thiên-Hùng, và
Lê-thị-Tím, nhận nhận đứa nhỏ
này là con tư sanh của chúng
tôi và bằng lòng cho nó lấy
theo họ cha,

Huỳnh-Thiên-Hùng,
(ký-tên)

Tên họ ấu-nhi HUỖNH-THỊ-XUÂN-NGUYỆT

Phái: nữ

Sinh ngày hai mươi sáu, tháng hai, dương-lịch
(ngày, tháng, năm) năm 1968.

Tại: Xã An-Bình, Hồng-Ngự (kiến-phong)

Cha: Huỳnh-Thiên-Hùng
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-Bình, Hồng-Ngự (kiến-phong)

Mẹ: Lê-thị-Tím
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep: Hộ-Trợ

Cư-trú tại: Xã An-Bình, Hồng-ngự (kiến-phong)

Vợ: Không hôn-thú

Người khai: Huỳnh-Thiên-Hùng
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-Bình, Hồng-ngự (kiến-phong)

Ngày khai ngày hai, tháng ba, dương-lịch năm 1968.

Người chứng thư nhất: Trần-Văn-Mon

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep: Y-Tá

Cư-trú tại: Xã An-Bình, Hồng-ngự (kiến-phong)

Người chứng thư nhì: Trần-Văn-On

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep: làm ruộng

Cư-trú tại: Xã An-Bình, Hồng-ngự (kiến-phong)

Làm tại Xã An-Bình ngày 02 tháng 03 năm 1968

Người khai, Hộ-lịch, Nhân chứng,
HUỖNH-THIÊN-HÙNG, BUI-TÂN-CỬ, TRẦN-VĂN-MON,
TRẦN-VĂN-ON.

KHAI SANH

"Hộ-sơ quân-nhân"

Tên, họ ấu-nhi: Huỳnh-thiền-Long

Phái: Nam

Sanh: Hai mươi lăm tháng hai năm 1969
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Cha: Huỳnh-thiền-Long
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Mẹ: Lê-thị-Tân
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep: Làm ruộng

Cư-trú tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Vợ: Võ-chiến

Chánh hay thứ: Huỳnh-thiền-Long

Người khai: Hai mươi bốn tuổi
(Tên, họ)

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Ngày khai: Hai mươi lăm tháng hai năm 1969

Người chứng thứ nhất: Nguyễn-Duy-Tân
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Người chứng thứ nhì: Trần-Hữu-Trần
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: Xã An-bình, Hồng-huyện (Kiến-phong)

Làm tại: An-bình, ngày 1 tháng 02 năm 1969

Người khai: Hộ-lại: Nhân chứng,

Huỳnh-thiền-Long Lê-thị-Tân Nguyễn-Duy-Tân

Trần-Hữu-Trần

Chứng-nhan chủ ký tên của
UBND An-bình, ký dưới đây.
Ngày 7-02-69

Thiếu tá Nguyễn Văn Ba



Thiền-Long:-

X bản chính trong cuốn hộ
đời năm 1969

An-bình 02-02-1969

Ủy ban An-bình

Hành-Chánh

Xã An-bình

Thị trấn Hồng-huyện

CỦA

KHAI SANH

Số hiệu: I6



CHỨNG THỰC:

Chữ ký tên *DHB*
 UBND XÃ *An Bình*
 Ngày ký, ngày *22* tháng *01* năm *70*
 CHÁNH TRƯỞNG



Trích Lục:

Y bản chánh trong cuốn
 bộ đời năm 1970.

An-Bình, ngày 21/01/1970

Ủy-Viện Hộ-Tịch,



Tên, họ đầu-nhi : Huỳnh-Thiên-Hồ
 Giới tính : Nam
 Sinh : Ngày mười lăm, tháng một,
 (ngày tháng, năm)
 dương lịch, năm 1970.
 Tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)
 Cha : Huỳnh-Thiên-Hùng
 (Tên, họ)
 Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep : Quân nhân
 Cư-trú tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)
 Mẹ : Lê-Thị-Tím
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Nội trợ
 Cư-trú tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)
 Vợ : Vợ chánh
 (Chánh, thứ)
 Ngụ Anai : Huỳnh-Thiện-Hùng
 (Tên)
 Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep : Quân nhân
 Cư-trú tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)
 Ngày khai : Hai mươi, tháng một, dương lịch, năm 1970.
 Người chứng thứ nhất : Trần-Văn-Mon
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Quân nhân
 Cư-trú tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)
 Người chứng thứ nhì : Dương-Văn-Biên
 (Tên, họ)
 Tuổi : Ba mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Quân nhân
 Cư-trú tại : Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)

Làm tại An-Bình, ngày 20 tháng 01 năm 1970

Người khai : Hộ-lại : Nhân chứng,
 Huỳnh-Thiên-Hùng (ký tên) Phạm-Văn-Ví (ký tên) Trần-Văn-Mon (ký tên)
 Dương-Văn-Biên (ký tên)

KHAI SANH



M. L. T. H.

116. THƯỜNG LƯU BẢO
SỐ 4266/1972
Ngày 15/6/72

TRÍCH-LỤC:

Y theo cuốn bộ
đời năm 1972.

An-Bình, ngày 17/6/72



Tên họ ấu-nhi HUYỀN - THIÊN - LÂN

Phái Nam

Sanh Ngày tám tháng sáu dương lịch năm một
(ngày, tháng, năm)
ngàn chín trăm bảy mươi hai.

Tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự, (Kiến-Phong)

Cha Huỳnh-thiên-Hùng

(tên họ)

Tuổi Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiep Quân-nhận

Cư-trú tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)

Mẹ Lê-thị-Tím

(tên họ)

Tuổi Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiep Hội-Trợ

Cư-trú tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)

Vợ Chánh, hôn thú số 02, lập ngày bốn tháng ba
(chánh hay thứ)

năm 1968 Xã An-Bình

Người khai Huỳnh-thiên-Thọ

(tên họ)

Tuổi Hai mươi hai tuổi

Nghề-nghiep Thuế-Vụ

Cư-trú tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)

Ngày khai Ng tám tháng sáu dương lịch, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi hai.

Người chứng th nhất Ngô-kháng-Chiến

(tên họ)

Tuổi Hai mươi hai tuổi

Nghề-nghiep Cán-Bộ

Cư-trú tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự, (Kiến-Phong)

Người chứng thứ nh' Nguyễn-tấn-Hiếu

(tên họ)

Tuổi Hai mươi hai tuổi

Nghề-nghiep Cán-Bộ

Cư-trú tại Xã An-Bình, Hồng-Ngự (Kiến-Phong)

Làm tại An-Bình ngày 09 tháng 6 năm 1972

Người khai,

Hội-tịch,

Nhân chứng

Huỳnh-thiên-Thọ
(ký-tên)

Phan-văn-Cồn
(ký-tên)

Ngô-kháng-Chiến
(ký-tên)

Nguyễn-tấn-Hiếu
(ký-tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
MỸ LƯƠNG
Xã, phường CHỢ MỚI
Huyện, Quận AN GIANG
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHT 2.0
Số 04
Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỖNH - THỊ - XUÂN THỦY Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 1975
một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sinh Xã Mỹ Lương - Chợ Mới - An Giang
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Lê Thị Tâm	Huỳnh Thiên Hùng
Tuổi	44 (1944)	49 (1949)
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Làm ruộng
Nơi thường trú	Mỹ Lợi - Mỹ Lương	Mỹ Lợi - Mỹ Lương

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Thiên Hùng Sinh năm 1939 tờ số : 57 /CAX
Mỹ Lương - Mỹ Lương - Chợ Mới - An Giang

Đã ký ngày 8 tháng 11 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

Huỳnh Thiên Hùng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 11 năm 1988

T/M U.B.N.D KỶ TÊN, ĐÓNG DẤU

KỶ VIÊN THỦ KÝ



FROM: Huỳnh Chiến Hùng
C/o Nguyễn Thị Bích Vân
4 cũ Xa' Cảng Nguyễn Tất Thành
P18 Q4 TP Hồ Chí Minh
Việt Nam



TO: MRS KHUC MINH THO

OCT 26 1990

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U. S. A.

902 - 33.600đ